

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:01/2021/QĐST-DS

Bình Thuận, ngày 27 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 34/TLST-DS ngày 13/6/2018 về việc “Tranh chấp thừa kế tài sản”

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1967 ;

Địa chỉ: Thôn X1, xã X2, thành phố X3, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Khu phố 1, phường X4, thành phố X3, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn K, sinh năm 1937;

Địa chỉ: Khu phố 6, phường X5, thành phố X3, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Lê Thị Lê N, sinh năm 1969; Địa chỉ: Khu phố 3, phường X6, thành phố X3, tỉnh Bình Thuận

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lê Văn T1, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số 13 đường Y, khu phố 6, phường X7, thành phố X3, tỉnh Bình Thuận.

+ Bà Lê Thị H, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Thôn X1, xã X2, thành phố X3, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. 04 đồng thừa kế là ông Lê Văn K, ông Lê Văn T1, bà Lê Thị H, ông Lê Văn T cùng quản lý, sử dụng 640 m² đất nghĩa địa thuộc thửa 798 theo Bản đồ địa

chính (chỉnh lý trích lục) tỷ lệ 1/500 ngày 06/8/2019 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Bình Thuận.

2.2. Chia thừa kế bằng hiện vật:

- Ông Lê Văn K được quyền sử dụng thửa đất số 801, diện tích 358,6m² đất trồng cây lâu năm trị giá 283.294.000 đồng, theo Bản đồ địa chính (chỉnh lý trích lục) tỷ lệ 1/500 ngày 06/8/2019 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Bình Thuận.

- Ông Lê Văn T1 được quyền sử dụng thửa đất số 795, diện tích 836,3m² đất trồng cây lâu năm trị giá 660.677.000 đồng, theo Bản đồ địa chính (chỉnh lý trích lục) tỷ lệ 1/500 ngày 06/8/2019 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Bình Thuận.

- Ông Lê Văn T được quyền sử dụng thửa đất số 796, diện tích 400m² đất ở trị giá 2.246.400.000 đồng; thửa đất số 797, diện tích 746,1m² đất trồng cây lâu năm trị giá 589.419.000 đồng, theo Bản đồ địa chính (chỉnh lý trích lục) tỷ lệ 1/500 ngày 06/8/2019 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Bình Thuận.

- Bà Lê Thị H được quyền sử dụng thửa đất số 799, diện tích 335,5m²; thửa đất số 800, diện tích 700,7 m² đều là đất trồng cây lâu năm, trị giá 818.598.000 đồng, theo Bản đồ địa chính (chỉnh lý trích lục) tỷ lệ 1/500 ngày 06/8/2019 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Bình Thuận.

Có Bản đồ địa chính (Chỉnh lý trích lục) tỷ lệ 1/500 ngày 06/8/2019 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Bình Thuận kèm theo.

2.3. Về hoàn chênh lệch tài sản: Ông Lê Văn T phải hoàn trả trị giá đất ở cho ông Lê Văn K, ông Lê Văn T1, bà Lê Thị H, mỗi người 561.600.000 đồng (Năm trăm sáu mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng) trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày hôm nay.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng

2.4.1 Về án phí dân sự sơ thẩm

- Ông Lê Văn T phải nộp 23.478.000 đồng, nhưng được khấu trừ 26.590.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0012273, ngày 23.02.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. X3; hoàn trả cho ông T 3.112.000 đồng.

- Ông Lê Văn K được miễn án phí dân sự sơ thẩm

- Ông Lê Văn T1 phải nộp: 24.323.000 đồng

- Bà Lê Thị H phải nộp: 26.703.000 đồng

2.4.2 Về chi phí xem xét, định giá, đo vẽ:

- Ông Lê Văn T phải nộp 15.398.000 đồng, nhưng được khấu trừ 49.593.000 đồng tạm ứng chi phí đã nộp; hoàn trả cho ông T 34.198.000 đồng (từ tiền ông K, ông T1, bà H nộp)

- Ông Lê Văn K phải nộp 15.398.000 đồng, nhưng được khấu trừ 12.000.000 đồng tạm ứng đã nộp, ông K còn phải nộp 3.398.000 đồng để hoàn trả cho ông Lê Văn T.

- Ông Lê Văn T1, bà Lê Thị H mỗi người phải nộp 15.398.000 đồng để hoàn trả

cho ông Lê Văn T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ný sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Lưu TDS, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Cường